

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST

Ngày: 01-11-2019

V/v “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Phong;

2. Bà Nguyễn Thị Phương Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2019/TLST-DS, ngày 27 tháng 8 năm 2019, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Liên là: Ông Ngô T, sinh năm 1971, theo giấy ủy quyền ngày 22/8/2019 (có mặt).

Địa chỉ: khóm A, phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Trần N, sinh năm 1973;

Ông Võ M, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp Tr, xã H, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền ông Võ M và bà Trần N là: Ông Nguyễn M, sinh năm 1959, theo giấy ủy quyền ngày 30/9/2019. (có mặt)

Địa chỉ: Số 27, đường P, tổ 02, khóm C, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đỗ H, sinh năm 1983; (Có đơn xin vắng mặt)

Ông Nguyễn T, sinh năm 1986. (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp K, xã A, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Liên ủy quyền cho ông Ngô T trình bày:

Vào ngày 03/6/2019 bà Trần N có hỏi mượn của bà L số tiền là 600.000.000đồng để trả nợ Ngân hàng, vì lâu quá mà không thấy vợ chồng N và M trả số tiền lại cho bà, sau thời gian này bà L có tìm bà N và ông M và bà N và ông M có cam kết đến ngày 16/7/2019 sẽ đến Ngân hàng VietComBank thị xã Tân Châu để nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao cho bà L tạm giữ cả giấy chứng minh nhân dân và hứa sẽ bán số đất để trả nợ cho bà L hoặc giao đất cho bà L để trừ nợ. Nhưng bà L qua Ngân hàng VietComBank thị xã Tân Châu thì biết Ngân hàng đã trả giấy đất lại cho bà N trước đó rồi. Nên bà L yêu cầu bà Trần N và ông Võ M trả cho bà L số tiền 600.000.000đồng. Nhưng bà L thừa nhận có nhận số tiền 100.000.000đồng của bà N trả vào ngày 23/7/2019 nên nay bà L yêu cầu bà N và ông M trả số tiền nợ gốc 500.000.000đồng và số tiền lãi từ ngày vay cho đến nay là 04 tháng với lãi suất là 1,66%/tháng là 34.860.000đồng, tổng số tiền nợ vốn và tiền lãi là 534.860.000đồng (Năm trăm ba mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong thời gian này bà N có chuyển nhượng diện tích đất 30.000m², thửa đất số 101 tờ bản đồ số 14 loại đất trồng lúa tọa lạc tại ấp T4, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang cho bà Đỗ H và ông Nguyễn T nên bà Nguyễn L yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với phần diện tích đất nêu trên để đảm bảo cho việc thi hành án. Tòa án đã có Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2019/QĐ-BPKKTT ngày 12/9/2019.

Đối với việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ H và ông Nguyễn T yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2019/QĐ-BPKKTT ngày 12/9/2019 của Tòa án Nhân dân thị xã Hồng Ngự thì bà L không thống nhất.

- Bị đơn bà Trần N và ông Võ M trình bày tại bản tự khai ngày 01/10/2019 cùng với người đại diện theo ủy quyền của ông M và bà N là ông Nguyễn M trình bày:

Bà N và ông M thừa nhận có mượn số tiền vốn còn nợ bà L là 600.000.000đồng. Lý do trước đây bà N và ông M chuyên sống nghề đầu giá các bên đò trong phạm vi thị xã Hồng Ngự và các huyện lân cận, do cần vốn đầu giá đò vào ngày 03/6/2019 vợ chồng bà N có mượn bà L 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng) lãi suất một ngày là 5.000.000đồng/1.000.000.000đồng, bà N có trả cho bà L 400.000.000đồng. Ngày 23/7/2019 bà N có trả thêm cho bà L số tiền 100.000.000đồng (Một trăm nghìn đồng). Bà L có làm giấy tay nhận của bà N 100.000.000đồng có anh Hà H là người chạy xe honda đò chứng kiến việc giao nhận tiền giữa bà N và bà L. Do vậy, bà Trần N và ông Võ M còn nợ lại bà Nguyễn L số tiền là 500.000.000đồng.

Bà N và ông M thống nhất yêu cầu của bà L trả số tiền nợ gốc 500.000.000đồng và số tiền lãi là 34.860.000đồng, tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi 534.860.000đồng (Năm trăm ba mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đối với việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ H và ông Nguyễn T yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2019/QĐ-BPKKTT ngày 12/9/2019 của Tòa án Nhân dân thị xã Hồng Ngự thì bà N và ông M không có ý kiến do Tòa án xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T có văn bản trình bày:

Do ông cùng vợ Đỗ H có mua đất trồng lúa với diện tích 30.000m² tại thửa 101, tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc tại ấp T4, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, Kiên Giang, do bà Trần N đứng tên quyền sử dụng đất đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông ngày 22/7/2019. Nay ông khiếu nại Quyết định số 02/2019/QĐ-BPKKTT ngày 12/9/2019 của Tòa án Nhân dân thị xã Hồng Ngự về việc Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời do bà N có tranh chấp hợp đồng vay với bà L. Vì hợp đồng chuyển nhượng tài sản của vợ chồng ông chuyển nhượng hợp pháp trước ngày Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Hợp đồng chuyển nhượng ngày 22/7/2019) đã được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú chứng thực.

Nay ông đề nghị hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2019/QĐ-BPKKTT ngày 12/9/2019. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm, không yêu cầu bà Trần N trả lại số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H có văn bản trình bày:

Bà thống nhất với nội dung tự khai của chồng bà về việc khiếu nại Quyết định số 02/2019/QĐ-BPKKTT ngày 12/9/2019 của Tòa án Nhân dân thị xã Hồng

Ngự về việc quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Bà yêu cầu hủy quyết định nói trên, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn L ủy quyền cho ông Ngô T đại diện yêu cầu vợ chồng bà Trần N và ông Võ M trả số tiền nợ gốc là 500.000.000đồng và tiền lãi cho đến ngày 01/11/2019 là 05 tháng số tiền là 41.500.000đồng. Vậy tổng cộng tiền gốc và tiền lãi mà bà N và ông M phải trả cho bà L là 541.500.000đồng (Năm trăm bốn mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng). Bà L yêu cầu được tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/QĐ- BPKCTT ngày 12 tháng 9 năm 2019.

Tại phiên tòa hôm nay bà Trần N và ông Võ M ủy quyền cho ông Nguyễn M trình bày: Bà N và ông M thống nhất liên đới trả cho bà L số tiền nợ gốc là 500.000.000đồng và tiền lãi cho đến ngày 01/11/2019 là 05 tháng với số tiền là 41.500.000đồng, tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 541.500.000đồng (Năm trăm bốn mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng). Đối với việc bà Nguyễn L yêu cầu tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/QĐ- BPKCTT ngày 12 tháng 9 năm 2019 thì bà N và ông M không có ý kiến do Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn bà Nguyễn L ủy quyền cho ông Ngô T đại diện và bị đơn bà Trần N, ông Võ M ủy quyền cho ông Nguyễn M đại diện như sau:

- Bà Trần N và ông Võ M thống nhất trả cho Nguyễn L số tiền nợ gốc 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là đến ngày hôm nay là 41.500.000đồng (Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng tiền gốc và lãi là 541.500.000đồng (Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/QĐ- BPKCTT ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn T và bà H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tất cả đều có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

- Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa hôm nay ông Ngô T đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn L yêu cầu bà Trần N và ông Võ M trả số tiền nợ gốc 500.000.000đồng và số tiền lãi từ ngày vay là ngày vay 03/6/2019 cho đến nay là 05 tháng với lãi suất là 1,66%/tháng là số tiền 41.500đồng, tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 541.500.000đồng (Năm trăm bốn mươi một triệu năm nghìn đồng).

- Bị đơn bà Trần N và ông Võ M ủy quyền cho ông Nguyễn M thừa nhận bà N và ông M còn nợ bà L số tiền 500.000.000đồng và thống nhất trả cho bà L số tiền lãi từ ngày vay là ngày 03/6/2019 cho đến nay là 05 tháng với lãi suất là 1,66%/tháng là với số tiền 41.500.000đồng, tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 541.500.000đồng (Năm trăm bốn mươi một triệu năm nghìn đồng).

Xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận giữa bên nguyên đơn và các bị đơn về phần lãi suất là hoàn phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận việc tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn và các bị đơn.

[2] - Xét việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H và anh Nguyễn T có đơn khiếu nại đề ngày 04/10/2019 yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/QĐ- BPKCTT ngày 12/9/2019 của Tòa án Nhân dân thị xã Hồng Ngự “*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*” là quyền sử dụng đất diện tích 25.000m², thửa đất số 101, tờ bản đồ số 14, trên tổng diện tích đất được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 30.000m² loại đất trồng lúa, đất tọa lạc tại ấp T4, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang, do bà Đỗ H và ông Nguyễn T nhận chuyển nhượng của bà Trần N và ông Võ M vào ngày 22/7/2019 là không có căn cứ. Vì tại Điều 503 Bộ luật dân sự quy định: “*Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký theo Luật đất đai*”.

Tại khoản 3 Điều 188 Luật đất đai quy định: “*Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào Sổ địa chính*”. Do đó, tại Công văn số: 291/CNVPĐK

ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang thì “*Hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Trần N và ông Võ M cho ông Nguyễn T và bà Đỗ H chưa được đăng ký vào sổ địa chính*” nên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa bà Trần N và ông Võ M cho ông Nguyễn T và bà Đỗ H chưa có hiệu lực pháp luật theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn T và bà Đỗ H về yêu cầu hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2019/QĐ- BPKCTT ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 465 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn bà Nguyễn L ủy quyền cho ông Ngô T đại diện và bị đơn bà Trần N, ông Võ M ủy quyền cho ông Nguyễn M đại diện như sau:

- Bà Trần N và ông Võ M thống nhất trả cho Nguyễn L số tiền nợ gốc 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 41.500.000đ (Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng tiền nợ gốc và tiền lãi là 541.500.000đồng (Năm trăm bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/QĐ-BPKCTT ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án Nhân dân thị xã Hồng Ngự.

4. Về án phí:

Bà Trần N và ông Võ M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.660.000đồng (Hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 14.000.000đồng (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0007307 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung